

TÁC ĐỘNG CỦA TPP TỚI LAO ĐỘNG NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

LÊ THỊ THU HƯƠNG - Đại học Sư phạm Huế

Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đi vào thực thi sẽ mở ra nhiều cơ hội thuận lợi đối với sự phát triển của ngành Dệt may Việt Nam. Bên cạnh những mặt tích cực do TPP mang lại, ngành Dệt may sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó những hạn chế về đội ngũ nhân lực là “nút thắt” lớn nhất của ngành Dệt may Việt Nam khi hội nhập.

Những cơ hội đối với ngành Dệt may Việt Nam

Sau khi gia nhập WTO, ngành Dệt may Việt Nam đã có sự phát triển không ngừng, gia tăng cả về sản lượng lẫn giá trị. Hiện ngành Dệt may đang đứng thứ hai về giá trị xuất khẩu của cả nước; hơn 70% giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng năm của ngành Dệt may Việt Nam là vào thị trường các nước thành viên của Hiệp định TPP. Khi TPP đi vào thực thi sẽ mở ra nhiều cơ hội thuận lợi đối với sự phát triển của ngành dệt may Việt Nam trong tương lai. Đó là:

- Hình thành khối thị trường dệt may hấp dẫn đầy tiềm năng, trong đó có Hoa Kỳ - thị trường dệt may lớn nhất thế giới với mức tiêu thụ hàng năm khoảng 100 tỷ USD, chiếm đến 1/5 lượng tiêu thụ toàn cầu. Mức thuế suất ưu đãi bằng 0% dành cho các quốc gia thành viên (thay vì hiện nay thuế nhập khẩu hàng dệt may Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ là 12%) sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn cho hàng dệt may Việt Nam về giá với các đối thủ như Trung Quốc, Ấn Độ... tại các thị trường này. Đây là cơ hội thúc đẩy gia tăng sản lượng và kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam.

- Ngành Dệt may Việt Nam có cơ hội thu hút vốn đầu tư phát triển quy mô và năng lực sản xuất, đào tạo nguồn lao động lành nghề có chuyên môn cao, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ của ngành như kéo sợi, dệt và nhuộm là những khâu còn rất thiếu và yếu trong ngành, tạo điều kiện từng bước xây dựng chuỗi sản xuất khép kín. Hiện nay đang có làn sóng đầu tư nước ngoài từ Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc... cũng như trong nước vào lĩnh vực sản xuất sợi, vải, phụ liệu cho ngành Dệt may nhằm đón đầu hướng ưu đãi thuế từ TPP.

- Ngành Dệt may hiện nay đã vươn lên trở thành

ngành kinh tế lớn của đất nước, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tạo công ăn việc làm cho người lao động. Do đó, nếu TPP được thực thi sẽ là cơ hội cho ngành tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động.

- TPP mang đến cơ hội cải cách các DN nhà nước, tăng tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của các tổng công ty dệt may. Các quy định về lao động và môi trường của TPP có tác động buộc ngành Dệt may phải đầu tư để tạo ra môi trường và điều kiện việc làm có chất lượng cao hơn, không gây ô nhiễm, đảm bảo cuộc sống xanh và sạch hơn cho người lao động. Điều này góp phần xây dựng một sự phát triển bền vững cho ngành Dệt may.

Nhân lực ngành Dệt may: Khủng hoảng thiếu

Bên cạnh những mặt tích cực do TPP mang lại, ngành Dệt may sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, đó là thách thức về xu hướng đầu tư rất nhanh và mạnh của các nhà đầu tư nước ngoài với lợi thế cả về tài chính, công nghệ và thị trường đều vượt xa so với các DN Việt Nam. Đó là thách thức và cũng là yêu cầu khắt khe của TPP là “nguyên tắc xuất xứ” với nguyên phụ liệu ngành dệt may trong nước...

Đặc biệt, nhân lực chính là “nút thắt” quan trọng nhất của ngành Dệt may khi hội nhập. Việt Nam hiện là một trong 5 quốc gia xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới. Dệt may là ngành kinh tế chủ lực, thu hút một lượng lớn lực lượng lao động trong xã hội, là ngành có doanh thu xuất khẩu đứng thứ hai chỉ sau dầu thô. Hiện nay, ngành Dệt may Việt Nam có khoảng 2,5 triệu lao động, dự kiến đến năm 2025 số lao động sẽ tăng lên 5 triệu.

Với hàng loạt các hiệp định thương mại tự do (FTA)



mà Việt Nam đã và sẽ tham gia, việc phát triển và quản trị nguồn nhân lực càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Lao động ngành Dệt may hiện nay chủ yếu tự học, tự đào tạo theo phương thức kèm cặp trong các nhà máy xí nghiệp là chính. Chỉ có khoảng 15% lao động trong Ngành có trình độ từ trung cấp trở lên và tình trạng thiếu hụt lao động, mà đặc biệt lao động đã qua đào tạo luôn diễn ra.

Một yếu của các DN Việt Nam hiện nay là năng suất lao động thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực cũng như các nước trên toàn cầu. Chỉ số năng suất lao động của khu vực sản xuất của Việt Nam chỉ đạt 2,4, trong khi các quốc gia sản xuất dệt may lớn khác như Trung Quốc là 6,9 và Indonesia là 5,2. Đây là điểm yếu lớn nhất của dệt may nói riêng và các ngành sản xuất sử dụng lao động nói chung. Do vậy, năng suất lao động là yếu tố quan trọng trong việc quyết định đến giá thành sản phẩm.

Hiện nay, khả năng đáp ứng của cơ sở đào tạo nhân lực ngành Dệt may không đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngành. Chuỗi cung ứng nhân lực cho khâu sản xuất may có khá nhiều cơ sở đào tạo nhưng nhân lực cho khâu sợi, dệt, lụa thì rất ít cơ sở đào tạo. TP. Hồ Chí Minh - nơi tập trung chủ yếu các cơ sở đào tạo lao động ngành Dệt may - cũng chỉ có 11 trường đào tạo nhóm ngành Dệt may, bao gồm 4 ngành. Hàng năm, chỉ tuyển sinh và đào tạo khoảng 1.900 lao động (trình độ đại học là 200 người). Con số này quá ít so với nhu cầu sử dụng của DN. Đặc biệt, nhân lực thiết kế thời trang được đào tạo tại Việt Nam hầu hết chỉ có khả năng kinh doanh ở quy mô nhỏ bằng cách tự mở 1-2 cửa hàng thời trang cho riêng mình, chưa đủ khả năng thiết kế và triển khai sản xuất để thương mại hóa với quy mô toàn Ngành. Nếu không phát triển được nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực trong khâu thiết kế thời trang thì ngành Dệt may không thể giải quyết được vấn đề nâng cao giá trị gia tăng.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Dệt may

Với việc Việt Nam tham gia TPP, đồng thời cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) ra đời sẽ mở ra nhiều cơ hội cho lao động Việt Nam với dự báo tăng trưởng mạnh mẽ việc làm trong các lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, dệt may, chế biến thực phẩm... trong đó, dệt may sẽ trở thành một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, hướng về xuất khẩu, tạo nhiều việc làm cho xã hội... Tuy nhiên, cùng với cơ hội từ AEC, TPP và các FTA mang lại, thì một thách thức không nhỏ đó là nguồn nhân lực của dệt may đang thiếu cả về lượng và chất. Vì vậy, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành Dệt may Việt Nam cần chú

ý đến một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tăng cường quản lý thị trường lao động (cung - cầu), quản lý nguồn nhân lực về đào tạo và việc làm, hệ thống cập nhật di chuyển, biến động lao động.

Thứ hai, đột phá về chính sách tiền lương, trả lương cao xứng đáng với trình độ chuyên môn nghiệp vụ của lao động chất lượng cao, phù hợp với giá cả sức lao động.

Thứ ba, quan tâm tạo dựng môi trường làm việc, xây dựng các quy định, văn hóa của DN.

Thứ tư, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực của các trường đại học, cao đẳng, kết nối cung cầu giữa hệ thống giáo dục và đào tạo nghề và người sử dụng lao động. Công tác đào tạo nguồn nhân lực cần phải gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của DN.

Dệt may là ngành kinh tế chủ lực, thu hút một lượng lớn lực lượng lao động trong xã hội, là ngành có doanh thu xuất khẩu đứng thứ hai chỉ sau dầu thô. Hiện nay, ngành Dệt may Việt Nam có khoảng 2,5 triệu lao động, dự kiến đến năm 2025 số lao động sẽ tăng lên 5 triệu.

Thứ năm, hoàn thiện hệ thống dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động của Quốc gia và các tỉnh, thành phố có khoa học, có hệ thống tổ chức và phối hợp giữa cơ quan quản lý đào tạo - việc làm với các đơn vị dịch vụ việc làm, cơ sở đào tạo nghề, các DN theo hệ thống tiêu chuẩn và định kỳ thường xuyên....

Thứ sáu, cân đối nguồn nhân lực hiện nay và các năm tới. Việc thống kê khả năng đáp ứng của các lĩnh vực, cân đối thừa, thiếu như thế nào là một yếu tố quan trọng giúp các cơ sở giáo dục rà soát lại quá trình cung ứng lao động.

Thứ bảy, tổ chức hướng nghiệp, định hướng đúng mức về nghề nghiệp và việc làm, nhằm mục đích tác động thay đổi sự lựa chọn nghề nghiệp của giới trẻ, tạo ra sự cân đối nguồn nhân lực giữa các ngành; quan tâm của hoạt động thông tin trong đó tư vấn hướng nghiệp là một công đoạn quan trọng, giúp cho học sinh - sinh viên - người lao động có điều kiện xác định nghề nghiệp trên cơ sở đánh giá năng lực bản thân và nắm được định hướng phát triển kinh tế xã hội cũng như nhu cầu nhân lực của địa phương, đất nước trong từng thời kỳ.

Thứ tám, tập trung hoàn thiện và phát triển kỹ năng nghề nghiệp của người lao động theo yêu cầu DN; nâng cao năng lực, tư duy khoa học, độc lập, lao động sáng tạo; phát huy sáng kiến, áp dụng công nghệ mới để không ngừng phát triển kỹ năng nghề nghiệp. 